

Số: 79/2020/QĐST-HNGĐ

*P, ngày 21 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn:* Bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai.

*Bị đơn:* Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đặng Thị H** và ông **Lê Văn C**.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về con chung: Ông C và bà H có 3 con chung là Lê Văn N, sinh ngày 09/7/2004; Lê Ngọc Thủy T, sinh ngày 22/6/2007 và Lê Thị Kim N1, sinh Ngày 01/11/2016. Bà Đặng Thị H và ông Lê Văn C thỏa thuận giao cả ba con chung là các cháu Lê Văn N, Lê Ngọc Thủy T và Lê Thị Kim N1 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình (theo nguyện vọng của các con chung)

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng: Bà Đặng Thị H và ông Lê Văn C thoả thuận, ông C cấp dưỡng nuôi con 700.000 đồng/con chung/tháng (Bảy trăm ngàn đồng trên một con chung trên một tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị H và ông Lê Văn C thoả thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*). Bà Đặng Thị H và ông Lê Văn C thoả thuận, bà H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006414, ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Bà Đặng Thị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Bàu Cạn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Văn Quảng**